

# KHẢ NĂNG NGHE HIỂU TỪ TRÁI NGHĨA TRONG NGÔN NGỮ TIẾP NHẬN CỦA TRẺ MẪU GIÁO 5-6 TUỔI Ở MỘT SỐ TRƯỜNG MẦM NON TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Lê Thị Ngọc Thương

Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng  
Email: [thuongngoc@gmail.com](mailto:thuongngoc@gmail.com)

## Article history

Received: 04/3/2024

Accepted: 26/3/2024

Published: 05/5/2024

## Keywords

Receptive language, listening comprehension, antonyms, children 5-6 years old

## ABSTRACT

Listening comprehension in children's receptive language development significantly benefits their language development and maximizes the child's developmental potential (cognitive, expressive language, social emotions). When children are going through the 5 -6 year old stage, antonyms are one of the mandatory listening comprehension areas in the current Preschool Education Curriculum. Many different word types such as antonymous verbs, adjectives, and prepositions play an important role in supporting children's language development. Therefore, the paper evaluates 5-6 year old children's antonym listening comprehension ability at some kindergartens in Ho Chi Minh city. Consequently, the professionals can identify and select appropriate antonym listening comprehension assessment methods, learning tools, Or the set of exercises to support development and/or identify areas of delay or difficulty in understanding antonyms.

## 1. Mở đầu

Ngôn ngữ tiếp nhận được xác định gồm *nghe hiểu* và *đọc hiểu*. O'Malley và cộng sự (1989) định nghĩa "nghe hiểu" là một quá trình mà người nghe xây dựng ý nghĩa thông qua việc sử dụng các dấu hiệu từ ngữ cảnh thông tin và từ kiến thức hiện có, đồng thời dựa vào nhiều nguồn lực chiến lược để thực hiện nhiệm vụ yêu cầu. Gilakjani và Ahmadi (2016) cho rằng nghe hiểu bao gồm nghe hiểu những suy nghĩ, cảm xúc và ý định và điều này cần sự tham gia tích cực, nỗ lực và thực hành. Điều này cho thấy nghe hiểu là hoạt động chủ động của người nghe. Nadig (2013) quan niệm "nghe hiểu" bao gồm biết âm thanh giọng nói, hiểu ý nghĩa các từ riêng lẻ và hiểu cú pháp của câu và là quá trình diễn ra bắt đầu từ việc người nghe tiếp nhận thông tin được nghe và hiểu được ý nghĩa của thông tin đó.

Khái niệm "từ trái nghĩa" được nhiều nhà nghiên cứu đề cập, chẳng hạn: theo Tampubolon và cộng sự (2023), từ trái nghĩa là một từ hoặc cụm từ có nghĩa trái ngược với một từ hoặc cụm từ cụ thể trong cùng một ngôn ngữ; theo Ulfa và cộng sự (2019), từ trái nghĩa là một từ đối lập trong ngữ cảnh của một từ khác mặc dù giống nhau ở các khía cạnh khác, từ trái nghĩa rất có thể là động từ, tính từ và trạng từ, có rất ít danh từ phù hợp làm từ trái nghĩa thực sự. Các nghiên cứu về diễn ngôn chủ yếu tập trung vào việc trẻ em sử dụng các từ trái nghĩa một cách tự phát khi mới hai tuổi (Tribusinina et al., 2013). Hoặc như Phillips và Pexman (2015) cho rằng trẻ 4 và 5 tuổi xác định được từ trái nghĩa của các tính từ khác nhau. Ngoài ra, trẻ em 5 tuổi (nhưng không phải 4 tuổi) có khả năng phân tích từ trái nghĩa tính từ và động từ chính xác hơn so với trẻ 4 tuổi trong nghiên cứu 67 trẻ của Ionescu và cộng sự (2022).

Nghe hiểu từ trái nghĩa có vai trò quan trọng giúp trẻ phân biệt được nghĩa của chính từ đó và trái nghĩa của nó trong cuộc sống hằng ngày. Xác định mục tiêu "*nghe hiểu từ trái nghĩa là một trong những chuẩn ngôn ngữ của trẻ 5-6 tuổi*" (Bộ GD-ĐT, 2020), vì vậy, trong bài báo này, tác giả chọn từ trái nghĩa theo từ loại động từ, tính từ, giới từ để tiến hành nghiên cứu nhằm làm rõ liệu có sự khác nhau về mức độ nghe hiểu của trẻ 5-6 tuổi về nhóm từ loại ở một số quận tại TP. Hồ Chí Minh.

## 2. Kết quả nghiên cứu

### 2.1. Khảo sát khả năng nghe hiểu từ trái nghĩa trong ngôn ngữ tiếp nhận của trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi ở một số trường mầm non tại Thành phố Hồ Chí Minh

#### 2.1.1. Khái quát chung về khảo sát

- *Khách thể khảo sát*: Mẫu nghiên cứu của đề tài gồm 120 trẻ mẫu giáo từ 5-6 tuổi tại các trường mầm non công lập và tư thục trên địa bàn Quận 6, Quận Bình Tân, Quận Tân Phú, Quận Bình Chánh tại TP. Hồ Chí Minh.

- *Phương pháp khảo sát*: khảo sát bằng bài tập, quan sát, phỏng vấn sâu ý kiến của GV mầm non và trẻ 5-6 tuổi, phương pháp thống kê toán học bằng phần mềm SPSS 20.0, để xử lý số liệu thống kê tần số, độ lệch chuẩn. Số liệu định tính của đề tài thu được từ phương pháp phỏng vấn ý kiến của trẻ và GV trực tiếp dạy trẻ.

Bài tập nghe hiểu từ trái nghĩa gồm 03 bài tập về động từ, tính từ, giới từ. Người khảo sát đặt câu cho trẻ bằng cách đọc câu hỏi kết hợp hình ảnh màu trực tiếp thông qua phần mềm Quizizz. Một loạt hình có 4 hình đơn tương ứng 4 từ. Mỗi biến số gồm 4 từ, có một từ là đáp án và 3 từ là “mồi nhử”, mỗi từ thuộc một biến số chỉ xuất hiện 1 lần (là đáp án). Vị trí đáp án sẽ thay đổi theo chiều kim đồng hồ để tránh một đáp án xuất hiện cố định tại một vị trí trên loạt hình. Thời gian thực hiện bài tập nghe hiểu - chọn hình khoảng 10 phút. Mỗi câu trả lời đúng thì trẻ được tính 1 điểm.

- Thời gian khảo sát: 01/10/2023 đến 15/10/2023.

- *Cách tính điểm*: Trong thang đo này, điểm thấp nhất là 0 và điểm cao nhất là 1. Để tính chênh lệch giữa các mức độ của thang đo, người nghiên cứu lấy điểm cao nhất (1 điểm) trừ đi điểm thấp nhất của thang đo (0 điểm) rồi chia cho 5 mức. Như vậy, điểm chênh lệch của mỗi mức là 0.2 (và 0.19 cho các mức tiếp theo). Từ đây, các mức độ điểm trung bình (ĐTB) được xác định như sau:

*Bảng 1. Phân chia mức độ ĐTB*

Mức độ	Mức điểm
Mức Thấp	ĐTB từ 0-0.2
Mức Khá thấp	ĐTB từ 0.21-0.4
Mức Trung bình	ĐTB từ 0.41-0.6
Mức Khá cao	ĐTB từ 0.61-0.8
Mức Cao	ĐTB từ 0.81-1

### 2.1.2. Kết quả khảo sát và bàn luận

Bài tập nghe hiểu từ trái nghĩa gồm 36 câu hỏi, chia thành 12 câu hỏi về động từ, tính từ và giới từ. Kết quả thống kê cho thấy trẻ đạt thành tích ĐTB nghe hiểu từ trái nghĩa ở mức khá (ĐTB: 0.80). Bên cạnh đó, dữ liệu thống kê cho thấy có sự phân hóa về ĐTB dẫn đến về mức độ trong đó động từ trái nghĩa ở mức cao (ĐTB: 0.90) còn tính từ (ĐTB: 0.76) và giới từ (ĐTB: 0.74) cùng ở mức khá. Như vậy, trẻ 5-6 tuổi có khả năng nghe hiểu động từ trái nghĩa ở mức cao nhất so với tính từ và giới từ. Sau đây là phân tích cụ thể từng nhóm động từ, tính từ, giới từ.

*Bảng 2. Kết quả nghe hiểu từ trái nghĩa*

Bài tập	ĐTB	Mức độ	Xếp hạng
Nghe hiểu động từ trái nghĩa	0.90	Cao	1
Nghe hiểu tính từ trái nghĩa	0.76	Khá	2
Nghe hiểu giới từ trái nghĩa	0.74	Khá	3
<b>ĐTB</b>	<b>0.80</b>	<b>Khá</b>	

Bảng 2 cho thấy, nhìn chung, tất cả trẻ đều có ĐTB nghe hiểu động từ trái nghĩa thuộc mức cao (ĐTB: 0.90) và khoảng cách điểm số giữa các cặp nghe hiểu từ trái nghĩa là không đáng kể (điểm số: 0.2). Đầu tiên, xếp theo thứ tự từ mức cao nhất đến thấp nhất là cặp từ “Đứng - Ngồi” và thấp nhất là cặp Kéo - Đẩy. Các cặp từ Mua - Bán, Đóng - Mở, Chơi - Làm, Nổi - Chìm lần lượt xếp ở vị trí thứ 2 đến thứ 5.

Với số điểm 0.96, “Đứng - Ngồi” là cặp từ trái nghĩa mà trẻ có điểm số cao nhất trong 12 cặp từ nghe hiểu. Tìm hiểu thêm qua phỏng vấn GV mầm non, hầu hết GV được phỏng vấn đều trả lời là hai cặp từ này rất quen thuộc với trẻ trong giờ học, giờ chơi tại lớp học. Ví dụ: trong giờ học hay giờ chơi, GV đều cho trẻ thực hiện hai động tác Đứng đẹp - Ngồi đẹp.

Những nhóm động từ Mua - Bán, Đóng - Mở, Chơi - Làm, Nổi - Chìm đều có mức độ nghe hiểu ở mức cao và không có sự chênh lệch điểm đáng kể.

Ngoài ra, ĐTB 0.85 cho thấy hai từ “Kéo” và “Đẩy” là hai từ trẻ có điểm nghe hiểu thấp nhất trong bài tập này. Hai từ này gây khó khăn nghe hiểu hơn so với các cặp từ trong bảng 3 vì chúng ít xoay quanh trong giao tiếp và hoạt động hằng ngày của trẻ. Khi đặt trẻ vào hoàn cảnh giao tiếp hằng ngày, GV và gia đình đều nhận thấy trẻ nghe hiểu động từ riêng lẻ rất tốt nhưng họ cũng ít khi nào sử dụng câu hỏi từ trái nghĩa.

Tóm lại, trẻ 5-6 tuổi có khả năng nghe hiểu động từ trái nghĩa ở mức cao thể hiện khả năng ưu thế của trẻ và có sự đồng đều mức độ nghe hiểu trong cùng một cặp động từ trái nghĩa.

Bảng 3. Kết quả nghe hiểu động từ trái nghĩa

Từ	Tỉ lệ		Lựa chọn			Độ lệch chuẩn	ĐTB	ĐTB cộng	Xếp loại	Thứ hạng
	Sai	Đúng	1	2	3					
Đúng	3.3	96.7	1.67	0.83	0.83	0.18	0.97	0.96	Cao	1
Ngồi	5.0	95.0	0.83	2.50	1.67	0.21	0.95			
Mua	5.8	94.2	0.83	0.83	4.17	0.23	0.94	0.93	Cao	2
Bán	6.7	93.3	1.67	4.17	0.83	0.25	0.93			
Đóng	7.5	92.5	5.83	0.83	0.83	0.27	0.92	0.91	Cao	3
Mở	9.2	90.8	1.67	6.67	0.83	0.29	0.91			
Chơi	10.0	90.0	0.83	1.67	7.50	0.30	0.90	0.89	Cao	4
Làm	10.8	89.2	5.83	3.33	1.67	0.31	0.89			
Nói	11.7	88.3	2.50	8.33	0.83	0.32	0.88	0.87	Cao	5
Chìm	12.5	87.5	5.83	5.00	1.67	0.35	0.87			
Kéo	14.2	85.8	7.50	2.50	4.17	0.37	0.86	0.85	Cao	6
Đẩy	15.8	84.2	12.50	1.67	1.67	0.31	0.84			
<b>Tổng ĐTB</b>								<b>0.90</b>	<b>Cao</b>	

Bảng 3 cho thấy, bài tập nghe hiểu động từ trái nghĩa chỉ có khoảng 3.3% đến 15.8% trẻ mắc lỗi sai. Trong phần này, tác giả chọn phân tích hai động từ mà trẻ sai nhiều nhất là “Kéo”, “Đẩy” với số lượng trong khoảng 14.2% đến 15.8%. Lí do trẻ nhầm lẫn với từ “Kéo” với 14.2% trẻ chọn từ chỉ “cái kéo”. Lỗi sai này xuất phát từ nghe từ phát âm gần nhau nhưng nghĩa khác nhau. Tỉ lệ 12.5% trẻ chọn sai từ “Đẩy” thành từ “Đưa”. Lí do là hai từ này có hình ảnh động tác khá giống nhau. Ngoài ra, tỉ lệ dưới 5% chọn sai ở một số từ trong bảng 2 chủ yếu là do trẻ chọn ngẫu nhiên mà không hiểu nghĩa hoặc do thích hình ảnh.

Nhìn chung, tỉ lệ lỗi sai nghe hiểu động từ trái nghĩa của trẻ không đáng kể. Những lỗi sai trẻ thường gặp phải trong bài tập này chỉ khoảng 15% trở xuống. Nguyên nhân trẻ chọn sai hoàn toàn do không hiểu đúng nghĩa của từ, chọn ngẫu nhiên theo sở thích, chọn hình chỉ từ cùng phát âm nhưng khác nghĩa, chọn hình có hành động tương tự nhau.

- Về nghe hiểu tính từ trái nghĩa: Số lượng câu hỏi của bài tập nghe tính từ trái nghĩa là 12. Các tính từ trong bài tập này được chia theo sáu nhóm tính từ trong tiếng Việt chỉ hương vị, phẩm chất, hình dáng, mức độ, chỉ lượng/dung lượng, kích thước. ĐTB bài tập nghe hiểu tính từ trái nghĩa của trẻ là 0.76, thuộc mức khá. So sánh giữa động từ trái nghĩa thì trẻ nghe hiểu động từ cao hơn.

Cụ thể, trẻ nghe hiểu tính từ Chua - Ngọt cao nhất với 0.88, đạt mức cao. Hơn nữa, giữa các cặp tính từ ở mức khá gồm Sạch - Dơ, Thẳng - Cong, Nhanh - Chậm, Năng - Nhẹ không có sự chênh lệch với nhau đáng kể, ở trong khoảng từ 0.73 đến 0.79 và đều ở mức khá. Điểm thấp nhất trong bài tập này thuộc về tính từ Rộng - Hẹp. Ở đây, trẻ gặp khó khăn khi nhận thức “rộng” thành “dài” và “hẹp” thành “ngắn”.

Như vậy, dựa theo ý nghĩa mà tính từ biểu thị, tính từ chỉ hương vị (chua - ngọt) ở mức cao nhất so với tính từ chỉ phẩm chất, hình dáng, mức độ, chỉ lượng, kích thước. Cô giáo T. (một trường mầm non tại quận Bình Tân) chia sẻ là trẻ còn xa lạ với tính từ “hẹp” trong đời sống hàng ngày khá nhiều.

Bảng 4. Kết quả nghe hiểu tính từ trái nghĩa

Từ	Tỉ lệ (%)		Lựa chọn			Độ lệch chuẩn	ĐTB	ĐTB Cộng	Xếp loại	Thứ hạng
	Sai	Đúng	1	2	3					
Chua	10.8	89.2	8.33	1.67	0.83	0.31	0.89	0.88	Cao	1
Ngọt	11.7	88.3	3.33	7.50	0.83	0.32	0.88			
Sạch	20	80	2.50	7.50	10.00	0.40	0.80	0.79	Khá	2
Dơ	20.8	79.2	15.00	3.33	2.50	0.41	0.79			
Thẳng	21.7	78.3	1.67	16.67	3.33	0.41	0.78	0.77	Khá	3
Cong	24.2	75.8	1.67	3.33	19.17	0.42	0.76			
Nhanh	22.5	77.5	13.33	5.83	3.33	0.42	0.77	0.76	Khá	4
Chậm	24.2	75.8	3.33	18.33	2.50	0.43	0.76			

Nặng	25.8	74.2	1.67	2.50	21.67	0.43	0.74	0.73	Khá	5
Nhẹ	<b>26.7</b>	<b>73.3</b>	21.67	3.33	1.67	0.44	0.73			
Rộng	<b>40.8</b>	<b>59.2</b>	4.17	28.33	8.33	0.49	0.59	0.58	Trung bình	6
Hẹp	<b>42.5</b>	<b>57.5</b>	12.50	5.00	25.00	0.50	0.58			
<b>Tổng ĐTB</b>								<b>0.76</b>	<b>Khá</b>	

Bảng 4 cho thấy, tỉ lệ trẻ mắc lỗi sai nghe hiểu tính từ trái nghĩa trong bài tập này khoảng 10.8% đến 42.5%. Thành tích điểm số cho thấy giữa các trẻ có sự không đồng đều nghe hiểu loại tính từ trái nghĩa. Trong phần phân tích này, tác giả tìm hiểu lỗi sai nhiều nhất để tìm nguyên nhân.

Một số lỗi sai trên 25% mà đặc biệt lỗi sai nhiều nhất là tính từ chỉ kích thước “Hẹp” với 42.5%. Trong đó, trẻ chọn sai 28.33% ở từ “Hẹp” thành từ “Ngắn”. Bên cạnh đó, từ “Rộng” cũng được trẻ chọn sai nhiều thứ 2 với 40.8%. Như vậy, có 25% trẻ nhầm lẫn “Rộng” và “Ngắn” nhiều nhất. Kết quả phỏng vấn cho thấy thật sự trẻ không hiểu nghĩa được từ.

Kế tiếp, nhóm tính từ có tỉ lệ trẻ mắc lỗi sai nằm trong khoảng từ 10 đến dưới 25% thuộc về nhóm chỉ Chua - Ngọt, Sạch - Dơ, Thẳng - Cong, Nhanh - Chậm, Nặng - Nhẹ. Cụ thể, trẻ chọn từ “Chua” ít sai nhất và từ “Chậm” sai nhiều nhất trong nhóm này. Nhiều trẻ hoàn toàn không hiểu từ “Cong” và chỉ sai qua “Tròn”.

Vậy, ở bài tập này, trẻ không nghe hiểu từ dẫn đến chọn sai chiếm tỉ lệ nhiều nhất, bên cạnh đó có một số ít khoảng 3% trở xuống do chọn hấp tấp, chọn theo sở thích bắt mắt của hình ảnh nên dẫn đến chọn sai ở nhiều câu với tỉ lệ không đáng kể khoảng 10% trở xuống. Ví dụ như trẻ bị hấp dẫn bởi hình ảnh yêu thích hoặc hấp dẫn: “con thích hình này”.

- Về nghe hiểu giới từ trái nghĩa

Tương tự như bài tập nghe hiểu động từ trái nghĩa ở trên, nghe hiểu giới từ trái nghĩa được đo bằng 12 câu hỏi. Thành tích của trẻ trong bài tập là 0.74, xếp ở mức khá, cùng mức độ với nghe hiểu tính từ trái nghĩa. Khi đối chiếu với nghe hiểu động từ và tính từ trái nghĩa thì nghe hiểu giới từ trái nghĩa của trẻ ở có điểm số thấp nhất.

Ở bài tập này, “Trên - Dưới” là cặp tính từ mà trẻ nghe hiểu ở mức cao và xếp vị trí thứ nhất trong nhóm tính từ (ĐTB: 0.84). Về mặt nghĩa và tính phổ biến, rõ ràng từ “Trên - Dưới” là từ dễ và quen thuộc với trẻ 5-6 tuổi, đặc biệt khi cô giáo thường cho trẻ sắp xếp đồ chơi theo vị trí ở lớp học.

Nhóm giới từ trái nghĩa mà trẻ đạt được ở mức khá là “Trước - Sau” và “Trái - Phải”, “Gần - Xa”, “Trong - Ngoài”. Tuy nhiên, có sự chênh lệch giữa các nhóm từ trái nghĩa này không nhiều, chỉ nằm trong khoảng 0.64 đến 0.80. Chẳng hạn, hai từ “Trong - Ngoài” thật sự gây khó khăn nghe hiểu cho trẻ với mức điểm chỉ 0.67 và 0.64. Thật vậy, trẻ H. hỏi thì bảo “ít thường xuyên dùng từ ngữ trong - ngoài”. Hơn nữa, phụ huynh của bé H. cũng trả lời rằng ít đưa yêu cầu trẻ đặt vị trí đồ vật này so với đồ vật kia.

So trong cùng cặp giới từ thì ĐTB giữa những nhóm cùng mức khá có sự chênh lệch điểm với nhau không đáng kể. Chẳng hạn như “Trước - Sau”, “Trái - Phải”, “Gần - Xa”, “Trong - Ngoài” chỉ hơn kém nhau khoảng 0.1 đến 0.3. Bên cạnh đó, so sánh cặp từ như là “trước - sau” (0.85 và 0.83) so với “Đầu - Cuối” (0.58 và 0.57) cho thấy trẻ nghe hiểu một từ trong cặp đồng nghĩa ở mức nào thì từ còn lại cũng ở mức tương tự, ngoại trừ cặp “Trước (ĐTB: 0.81) và Sau (ĐTB: 0.80).

Cặp từ “Đầu - Cuối” có điểm số 0.57, xếp mức trung bình trong nghe hiểu giới từ trái nghĩa của trẻ. Khả năng so sánh của trẻ còn hạn chế khi hiểu vị trí “Đầu - Cuối” của vật này so với vật kia.

Nhìn chung, trẻ đạt nghe hiểu giới từ trái nghĩa ở mức khá và xếp vị trí thấp nhất so với tính từ và động từ trái nghĩa. Đồng thời, có sự không đồng đều mức độ nghe hiểu giới từ trái nghĩa. Ở cặp từ có mức độ trung bình, GV và phụ huynh nêu nguyên nhân trẻ không nghe hiểu đúng một số giới từ vì trẻ không có vốn từ này.

Bảng 5. Kết quả nghe hiểu giới từ trái nghĩa

Từ	Tỉ lệ (%)		Lựa chọn			Độ lệch chuẩn	ĐTB	ĐTB cộng	Xếp loại	Thứ hạng
	Sai	Đúng	1	2	3					
Trên	16.7	83.3	12.50	3.33	0.83	0.35	0.85	0.84	Cao	1
Dưới	15	85	1.67	10.83	2.50	0.37	0.83			
Trước	20	80	0.83	2.50	16.67	0.40	0.81	0.80	Khá	2
Sau	19.2	80.8	15.83	2.50	0.83	0.41	0.80			
Trái	22.5	77.5	1.67	19.17	1.67	0.41	0.79	0.78	Khá	3
Phải	20.8	79.2	4.17	1.67	15.00	0.40	0.78			
Gần	24.2	75.8	16.67	1.67	5.83	0.43	0.77	0.76	Khá	4

Xa	22.5	77.5	14.17	3.33	5.00	0.42	0.76			
Trong	35.8	64.2	1.67	25.00	9.17	0.48	0.67	0.65	Khá	5
Ngoài	<b>32.5</b>	<b>67.5</b>	20.00	4.17	8.33	0.49	0.64			
Đầu	<b>42.5</b>	<b>57.5</b>	6.67	27.50	8.33	0.50	0.58	0.57	Trung bình	6
Cuối	<b>44.2</b>	<b>55.8</b>	8.33	2.50	33.33	0.49	0.56			
<b>Tổng ĐTB</b>								<b>0.74</b>	<b>Khá</b>	

Bảng 5 cho thấy, tỉ lệ trẻ mắc lỗi sai nghe hiểu giới từ trái nghĩa được thống kê theo bảng dưới đây cho thấy nằm trong khoảng 16.7% đến 44.2%. Phân phân tích sâu chỉ tập trung vào những câu hỏi mà trẻ sai nhiều nhất trên 30%.

Trong đó, trẻ sai nhiều nhất ở hai giới từ “Đầu - Cuối” với tỉ lệ 42.5% và 44.2%. Như là, trẻ chưa thật sự hiểu được giới từ chỉ “Đầu”, “Cuối”, lúc này trẻ chỉ nhầm hình sang “trước” (ĐTB: 33.33%) và “sau” (ĐTB: 27.5%). Phỏng vấn làm rõ nguyên nhân lỗi sai, trẻ hiểu sai cặp từ này là do thật sự trẻ không hiểu nghĩa của từ. Bên cạnh đó, trẻ cũng không hiểu từ “Trong”, “Ngoài” khoảng 20% và 25%. Phỏng vấn cho thấy tỉ lệ sai ở các câu còn lại khoảng từ 15 đến dưới 25%, chủ yếu trẻ chọn ngẫu nhiên đáp án, do sở thích hình ảnh, do không hiểu nghĩa. Cơ sở để xác định trẻ chọn ngẫu nhiên dựa vào quan sát và phỏng vấn cho thấy khi tác giả thử hỏi đúng chưa để xác nhận thì trẻ lại thay đổi đáp án.

### 3. Kết luận

Kết quả nghiên cứu nghe hiểu từ trái nghĩa của trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi tại TP. Hồ Chí Minh ở mức khá cao và có sự khác nhau về mức độ nghe hiểu từ trái nghĩa ở ba loại động từ, tính từ, giới từ. Trẻ nghe hiểu động từ trái nghĩa của trẻ ở mức cao nhất, kế đến là tính từ và thấp nhất là giới từ. Đồng thời, sự chênh lệch mức độ nghe hiểu từ trái nghĩa của trẻ diễn ra, cụ thể động từ ở mức cao nhưng tính từ và giới từ ở mức khá. Bên cạnh đó, không có sự chênh lệch đáng kể trong nhóm động từ nghĩa Tuy nhiên, nghe hiểu tính từ và giới từ trái nghĩa có sự khác nhau về mức độ ở một số cặp từ. Một số lỗi sai mà trẻ gặp nhiều nhất là không hiểu nghĩa của từ, hiểu nhầm nghĩa của từ đồng nghĩa, vội vàng chọn ngẫu nhiên, dễ bị thu hút bởi hình ảnh bắt mắt, theo sở thích. Đề tài nghiên cứu vẫn còn số lượng câu hỏi cho bài tập bị hạn chế do bị ảnh hưởng về độ bền vững chú ý của trẻ ở lứa tuổi này. Mặt khác, mở rộng thêm khách thể nghiên cứu cũng là điểm có thể phát triển hướng nghiên cứu nghe hiểu từ trái nghĩa sau này.

### Tài liệu tham khảo

- Bộ GD-ĐT (2020). *Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình Giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25/7/2009 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT.*
- Gilakjani, A. P., & Sabouri, N. B. (2016). Learners' Listening Comprehension Difficulties in English Language Learning: A Literature Review. *English Language Teaching*, 9(6), 123-133.
- Hasan, A. (2000). Learners' Perceptions of Listening Comprehension Problems. *Language, Culture and Curriculum*, 13, 137-153. <http://dx.doi.org/10.1080/07908310008666595>
- Ionescu, A., Lu, H., Holyoak, K., & Sandhofer, C. (2022). Children's Acquisition of the Concept of Antonym Across Different Lexical Classes. In *Proceedings of the Annual Meeting of the Cognitive Science Society* (Vol. 44, No. 44).
- Jalongo, M. R. (Ed.). (2014). *Teaching compassion: Humane education in early childhood*. New York: Springer.
- Nadig, A. (2013). *Listening Comprehension*. Encyclopedia of Autism Spectrum Disorders, 1743.
- O'Malley, J. M., Chamot, A. U., & Kupper, L. (1989). Listening Comprehension Strategies in Second Language Acquisition. *Applied Linguistics*, 29, 331-341. <http://dx.doi.org/10.1093/applin/10.4.418>
- Phillips, C. I., & Pexman, P. M. (2015). When do children understand “opposite”? *Journal of Speech, Language, and Hearing Research*, 58(4), 1233-1244.
- Tampubolon, S., Sitorus, N., & Panjaitan, R. K. (2023). An Analysis of Students' Vocabulary Mastery in Using Antonym of Second Grade Students in SMP Swasta Advent 5 Medan. *Journal of Language Education (JoLE)*, 1(3), 96-102.
- Tribushinina, E., van den Bergh, H., Kilani-Schoch, M., Adsu-Koc, A., Dabasinskiene, I., Hrzica, G., ... Dressler, W. U. (2013). The role of explicit contrast in adjective acquisition: A cross-linguistic longitudinal study of adjective production in spontaneous child speech and parental input. *First Language*, 33, 594-616.
- Ulfa, M. D., Imamah, S. A., & Angga, S. D. (2019). *The Use of Antonym, Homonym, Idiom, and Hyponym in Vocabulary*.